TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 29 - 7 - 2020
V/v: Ly hôn giữa
chị L và anh S.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hùng;

Ông Phạm Ngọc Dụ.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2020/TLST – HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST – HNGĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 9, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 9, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Chị L, anh S vắng mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 6 năm 2020 và lời khai trong quá trình

giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thùy L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh S tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định vào ngày 10/4/2015. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm và do anh S ham chơi, không tu chí làm ăn chăm lo cho gia đình. Chị đã khuyên bảo anh S nhiều nhưng không có kết quả. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh S, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc nên xin được ly hôn anh Nguyễn Thanh S.

Về con chung: Vợ chồng có 01con chung là Nguyễn Bảo V, sinh ngày 24/10/2015 hiện đang ở cùng anh S. Khi ly hôn, chị muốn nuôi con nhưng nếu anh S cũng muốn nuôi thì chị sẽ nhường anh S nuôi con, chị không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02/7/2020, bị đơn là anh Nguyễn Thanh S trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thùy L kết hôn có đang ký tại UBND xã X. Mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Nay anh nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc nên chị L xin ly hôn thì anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo V, sinh ngày 24/10/2015 hiện đang ở cùng anh từ khi 4 tháng tuổi. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị L và anh S đều có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đều đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thùy L đối với anh Nguyễn Thanh S; đề nghị giao con chung là Nguyễn Bảo V, sinh ngày 24/10/2015 cho anh Nguyễn Thanh S trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm

nom con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thùy L và anh Nguyễn Thanh S đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh S theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy L và anh Nguyễn Thanh S kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã X nên là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Nay chị L xin ly hôn, anh S nhất trí. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh S.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thùy L và anh Nguyễn Thanh S có 01 con chung là Nguyễn Bảo V, sinh ngày 24/10/2015 hiện đang ở cùng anh S. Khi ly hôn, anh S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng; chị L nhất trí để anh S nuôi con nếu anh S có nguyện vọng nuôi và không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của các đương sự không trái đạo đức xã hội và phù hợp với pháp luật nên giao con chung cho anh S tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Thùy L phải nộp án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thùy L và anh Nguyễn Thanh S.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo V, sinh ngày 24/10/2015 cho anh Nguyễn Thanh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị Nguyễn

Thùy L không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thùy L phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001763 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

4. Về quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thùy L và anh Nguyễn Thanh S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh